**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN KHAI NHẬN DI SẢN**

**ĐIỂU 1. NGƯỜI KHAI NHẬN DI SẢN**

1.1) Ông**…..**, sinh năm …, Chứng minh nhân dân số………. do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày ……………….., đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ……………………………

1.2) Ông/Bà …………….., sinh năm ……., Chứng minh nhân dân số ……….. do …………………….về dân cư cấp ngày …………, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ……………………………… **;**

1.3) Ông/Bà**…………..**,sinh năm ………, Chứng minh nhân dân số …………. do ……………………. về dân cư cấp ngày ………….., đăng ký hộ khẩu thường trú tại: …………………………..

1.4) Cháu **………….**, sinh năm …….., Giấy khai sinh số ……….., quyển số ………. do Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, thành phố Hà Nội sao từ sổ đăng ký khai sinh ngày ………., đăng ký hộ khẩu thường trú tại: …………………………

1.5) Cháu **………………**, sinh năm …………, Giấy khai sinh số ………….., quyển số ……….. do Ủy ban nhân dân ………………………… sao từ sổ đăng ký khai sinh ngày ………….., đăng ký hộ khẩu thường trú tại: …………………………………..

*Đại diện cho cháu* *…………….. và cháu* *……………… trong việc lập và ký Văn bản này là* *………… của hai cháu – ông/bà* *……………………..*

*Ông/Bà* *…………. có thông tin về nhân thân như trên.*

**ĐIỀU 2. NGƯỜI ĐỂ LẠI DI SẢN**

- Ông/Bà **………………**, sinh năm**…………**, chết ngày **………………**,theo Giấy chứng tử số: **…………..,** Quyển số**……………** sao từ Sổ đăng ký khai tử do Uỷ ban nhân dân xã …………………………. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: ………………………………

- Trước khi chết ông/bà **……………..** không để lại Di chúc, không để lại bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của ông/bà **…………….** phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tính đến thời điểm mở thừa kế ông/bà **……………….** không phải trả nợ cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

**ĐIỀU 3. DI SẢN ĐỂ LẠI**

\* Di sản mà ông/bà **…………………** để lại là một phần quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung với hộ ông/bà **………………..**, tại địa chỉ: ……………………….. như mô tả cụ thể dưới đây:

- Thửa đất số: **……………….**, tờ bản đồ số: **…………..**;

- Địa chỉ thửa đất: ………………………..……………..;

- Diện tích: **………………....** (bằng chữ: ……….…….);

- Hình thức sử dụng:

 Sử dụng riêng: **………….**;

 Sử dụng chung: …….…..;

- Mục đích sử dụng: ……………………;

- Thời hạn sử dụng: ………...…………..;

- Nguồn gốc sử dụng đất:……………….;

**\*** *Giấy tờ về tài sản*: “*……………………………..”* số **………………** do Ủy ban nhân dân huyện ………………. cấp ngày ……………….., Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: ……………. mang tên **Hộ ông/bà:** **………………..**.

***\**** *Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận nêu trên, hộ ông/bà* ………….. *gồm có* *….. (**……..) nhân khẩu, là các ông/bà (* *…………………,**………..…,**……………….,**……………….,..). Như vậy, di sản mà ông/bà* *………………. để lại là quyền sử dụng một phần diện tích đất tương đương với* *……………..****.***

**ĐIỀU 4. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG DI SẢN**

**Những người thừa kế theo pháp luật hàng thứ nhất của ông/bà** **………….. gồm có:**

4.1. Ông/bà **………..** – *Là* *……. của ông/bà* **…………………**;

4.2. Ông/Bà **……….** – *Là* *…… của ông/bà* **…………………**;

4.3. Ông/Bà **……….** – *Là* *…… của ông/bà.***…………………**;

4.4. Cháu **………….**  – *Là* *…… của ông/bà* **………………….**;

4.5. Cháu **…………..** – *Là* *…… của ông/bà* **………………….**;

- Tất cả chúng tôi có số Chứng minh và hộ khẩu thường trú như đã nêu tại phần trên của Văn bản này.

- Ngoài vợ/chồng và ….. (…………) người con đẻ nêu trên, ông/bà **……………** không có người vợ/chồng, người con đẻ nào khác. Ông/bà **……………** không có con nuôi.

- Ông **…………..** không có bố nuôi, mẹ nuôi.

- Không người nào trong số những người hưởng thừa kế nêu trên không được quyền hưởng di sản của ông/bà **…………….** để lạitheo quy định của pháp luật về thừa kế. Đến thời điểm chúng tôi lập và ký Văn bản khai nhận di sản này không có ai từ chối nhận di sản.

- Chúng tôi xin cam đoan những điều chúng tôi khai trong Văn bản này là hoàn toàn đúng sự thật. Chúng tôi không khai thiếu người thừa kế và không khai man người thừa kế. Nếu sai hoặc sau này còn có ai khác khiếu nại và chứng minh được họ là chủ sử dụng hợp pháp đối với di sản của ông/bà **……………** hoặc là người thừa kế hợp pháp của ông/bà **……………..** thì chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin đem tài sản của mình ra để đảm bảo cho lời khai này.

**ĐIỀU 5. KHAI NHẬN DI SẢN**

- Bằng văn bản này chúng tôi: **……………,** **……………,** **…………….**,**……………….,** **………………….,..** khẳng định là những người được hưởng di sản của ông/bà **……………………** để lại. Mỗi người được hưởng phần di sản tương đương với **………….**

- Chúng tôi: **……………,** **…………….,** **……………..**,**………………..,..**đồng ý nhận phần di sản mà mình được hưởng.

**-** Chúng tôi: **…………….,** **……………..,** **…………….**,**……………..,….**sẽ thực hiện thủ tục đăng ký sang tên quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6. CAM KẾT**

Chúng tôi cam kết rằng: Khi lập văn vản này chúng tôi không che dấu người thừa kế, nếu sau này có ai chứng minh được là họ người thừa kế hợp pháp của người để lại di sản thì chúng tôi dùng tài sản của mình để trả cho người đó kỷ phần mà họ được hưởng theo đúng quy định của pháp luật. Tôi đã được Công chứng viên giải thích kỹ về toàn bộ nội dung của Văn bản, quyền và nghĩa vụ của những người hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế; Sau khi tự đọc lại toàn bộ nội dung Văn bản khai nhận di sản này, tôi công nhận đã hiểu rõ, đồng ý hoàn toàn nội dung của Văn bản. Tôi đều nhận thức rõ được trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký Văn khai nhận di sản này. Tôi đã ký tên và điểm chỉ theo quy định của pháp luật dưới đây để làm bằng chứng thực hiện.

**NHỮNG NGƯỜI KHAI NHẬN DI SẢN**

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày ........... tháng .......... năm ............ (1)

Tại ............................ (2), địa chỉ tại........................... (3)

Tôi ....................................... (4), công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

**CHỨNG NHẬN:**

.......................... (5) này được lập bởi (các) Ông (Bà):

1. …………….........................................................................(6)

2.…………….........................................................................(6)

- Các Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự nguyện lập ……(5) này; cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bỏ sót người thừa kế;

- Tại thời điểm ký (7) vào văn bản này, các Ông (Bà) có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các Ông (Bà) có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các giấy tờ liên quan đến việc lập …… (5) này.

- Sau khi niêm yết việc thụ lý công chứng …… (5) tại .... từ ngày ... tháng .... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ... (13), ..... (2) không nhận được khiếu nại, tố cáo nào;

- Mục đích, nội dung của …… (5) không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký (7) vào từng trang của …… (5) trước mặt tôi; chữ ký (7.1) trong hợp đồng đúng là chữ ký (7.1) của các Ông (Bà) có tên nêu trên;

**(\*)**

- Văn bản công chứng này được lập thành .......(9) bản chính, mỗi bản chính gồm .... tờ, ...... trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ ....... (9) bản chính; 01 (một) bản chính lưu tại ............ (2), tỉnh (thành phố) ................ (11)

Số công chứng ...... quyển số ....../...... TP/CC-SCC/HĐGD (14)

**CÔNG CHỨNG VIÊN** (15)

***Ghi chú: Ghi chú này chỉ dùng để hướng dẫn cách ghi lời chứng (trừ lời chứng bản dịch). Công chứng viên không sử dụng ghi chú này vào bất kỳ mục đích nào khác***

***1. Phần ghi chú cụ thể***

*(1): Ghi bằng số và cả bằng chữ ngày, tháng, năm công chứng viên ký và đóng dấu tổ chức hành nghề công chứng tại trụ sở tổ chức hành nghề công chứng, trong đó phần chữ để trong dấu ngoặc đơn (Lưu ý là cả trường hợp công chứng tại trụ sở hay ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng thì công chứng viên đều phải ký vào lời chứng và đóng dấu tổ chức hành nghề công chứng tại trụ sở tổ chức hành nghề công chứng).*

*Trong trường hợp công chứng di chúc hoặc người yêu cầu công chứng đề nghị hoặc pháp luật có quy định thì ghi thêm giờ, phút.*

 *(2): Ghi tên của tổ chức hành nghề công chứng.*

*(3): Ghi địa chỉ trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng theo Quyết định thành lập (đối với Phòng công chứng) hoặc Giấy đăng ký hoạt động (đối với Văn phòng công chứng).*

*(4): Ghi đầy đủ họ tên của công chứng viên thực hiện công chứng.*

*(5): Ghi tên của hợp đồng (giao dịch):*

*- Đối với mẫu 21 thì ghi: Hợp đồng thế chấp/Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất/Văn bản thỏa thuận chế độ tài sản của vợ chồng trước khi kết hôn/Văn bản nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung……*

*- Đối với mẫu 23 thì ghi: Di chúc hoặc Văn bản sửa đổi/bổ sung/hủy bỏ di chúc.*

*- Đối với mẫu 24 thì ghi: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản/Văn bản khai nhận di sản.*

*Tên của hợp đồng (giao dịch) chỉ cần nêu đầy đủ ở lần đầu tiên; với các lần tiếp theo thì có thể ghi ngắn gọn. Ví dụ nếu (5) thứ nhất trong lời chứng là “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” thì các (5) tiếp theo trong lời chứng đó chỉ cần ghi là “hợp đồng” mà không cần lặp lại đầy đủ cụm từ “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”; nếu (5) thứ nhất trong lời chứng là “Văn bản thỏa thuận chế độ tài sản của vợ chồng trước khi kết hôn” thì các (5) tiếp theo trong lời chứng đó chỉ cần ghi là “văn bản” mà không cần lặp lại đầy đủ cụm từ “Văn bản thỏa thuận chế độ tài sản của vợ chồng trước khi kết hôn”....*

*(6): Nếu chủ thể là cá nhân thì ghi họ tên, năm sinh (nếu chưa đủ 18 tuổi thì ghi rõ ngày tháng năm sinh), giấy tờ tùy thân (trừ trường hợp chưa có giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật) và nơi cư trú. Trong trường hợp chủ thể là cá nhân xác lập hợp đồng (giao dịch) thông qua người đại diện (bao gồm cả trường hợp thông qua người giám hộ) thì ghi thêm cả họ tên, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi cư trú của người đại diện/người giám hộ và người giám sát giám hộ (nếu có).*

*Nếu chủ thể là tổ chức thì ghi tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở (theo Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư...); họ tên, chức vụ, giấy tờ tùy thân của người đại diện của tổ chức.*

*Với mẫu 23 thì (6) chỉ nêu đầy đủ ở lần đầu tiên, với các lần tiếp theo chỉ ghi họ tên của người lập di chúc mà không cần lặp lại toàn bộ họ tên, năm sinh, giấy tờ tùy thân.*

 *(7): Trường hợp người yêu cầu công chứng điểm chỉ thì ghi là “điểm chỉ”; trường hợp vừa ký vừa điểm chỉ thì ghi là “ký và điểm chỉ”.*

*(7.1): Trường hợp người yêu cầu công chứng điểm chỉ thì ghi là “dấu điểm chỉ”; trường hợp vừa ký vừa điểm chỉ thì ghi là “chữ ký và dấu điểm chỉ”.*

*Người làm chứng, người phiên dịch không bắt buộc phải ký vào từng trang mà chỉ cần ký vào trang cuối của hợp đồng (giao dịch).*

 *(8): Trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên đọc hợp đồng thì ghi: “Các bên/Bên.../Ông (Bà)... đã nghe công chứng viên đọc”.*

*(9): Ghi số lượng bản chính bằng cả số chữ (phần chữ để trong dấu ngoặc đơn).*

*(10): Số tờ, số trang bao gồm cả phần lời chứng của công chứng viên.*

*(11): Ghi tỉnh/thành phố nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở.*

*(12): Ghi họ tên của công chứng viên, tên và địa chỉ của tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng hợp đồng ủy quyền cho bên ủy quyền.*

*(13): Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi đã thực hiện việc niêm yết, thời gian niêm yết.*

*(14): Ghi số công chứng, số thứ tự của Sổ công chứng và năm của Sổ công chứng.*

*(15): Công chứng viên ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu tổ chức hành nghề công chứng.*